

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2022/HS-ST

Ngày: 31/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Minh Chi

Bà Trần Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc B, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: số .., phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B1 (sinh năm 1950) và bà: Bùi Thị T (sinh năm 1948); Danh chỉ bản số 263, lập ngày 23/4/2022 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ: từ ngày 23/4/2022; tạm giam: từ ngày 29/4/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Xí nghiệp D**; Trụ sở: số .., phường P, Quận .., thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu N X - Giám đốc (xin vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1949; Nơi cư trú: số .., ngõ .., phường T, quận H, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt).

- Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1958 và chị **Hà Thị N**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: số .., tổ .., xóm T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt).

- Anh **Trần Đức T1**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm .., xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/8/2006, anh Huỳnh Lê T2 là người đại diện theo uỷ quyền của Xí nghiệp D đến Công an phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội trình báo về việc Xí nghiệp bị Trần Đức T1 và Phạm Ngọc B chiếm đoạt chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, BKS 29Y-1670.

Anh Huỳnh Lê T2 trình bày: Trần Đức T1 và Phạm Ngọc B là nhân viên của Xí nghiệp D. T1 có nhiệm vụ lái xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, BKS 29Y-1670 thuê cho Xí nghiệp và chịu trách nhiệm quản lý xe. B làm nhiệm vụ đi cùng xe ô tô, giao nhận, bốc xếp hàng hóa từ kho lên ô tô và ngược lại. Hàng ngày, T1 làm nhiệm vụ lái xe cùng B đi bốc xếp, giao hàng từ kho lên ô tô tại ga Hà Nội, ga Giáp Bát và ngược lại. Khoảng 16 giờ ngày 29/7/2006, T1 có đến văn phòng Xí nghiệp để xin nghỉ phép ngày 30, 31/7/2006 vì lý do về quê và có đề nghị sau khi đưa xe ô tô về ga Giáp Bát sẽ gửi lại chìa khoá ô tô cho B, anh T2 đồng ý. Đến ngày 31/7/2006, anh T2 không thấy xe ô tô về bãi và liên lạc với B không được. Đến sáng ngày 01/8/2006, bà Bùi Thị T là mẹ của B gọi cho anh T2 nói B đã cầm cố xe ô tô lấy 70.000.000 đồng.

Qua quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã làm rõ:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 29/7/2006, B gặp T1 tại ga Giáp Bát và nói: B đang nợ tiền người khác nên cần tiền, nhờ T1 lái xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai BKS 29Y-1670 là xe mà T1 đang quản lý đi cầm cố rồi sẽ lấy xe ra luôn, T1 chỉ cần đánh xe ra khỏi bãi rồi về quê cũng được, còn B sẽ tự đánh ra đến chỗ cầm đồ và chịu trách nhiệm về việc cầm cố chiếc xe. Ban đầu, T1 còn lưỡng lự, sau đó đồng ý giúp B đi cầm cố.

Khoảng 19 giờ cùng ngày 29/7/2006, theo sự chỉ dẫn của B, T1 lái xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai BKS 29Y-1670 từ ga Giáp Bát đến khu vực gần dân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội để xe ô tô tại nhà anh Nguyễn Duy C (đã chết ngày 31/12/2020) ở tổ 10 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội và đưa đăng ký xe ô tô cho B. Sau đó, B chở T1 ra đường Giải Phóng và cho 50.000 đồng để đi xe ôm về, rồi B ra cổng làng Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội gặp Nguyễn Duy M (sinh năm: 1975; HKTT: tổ 10 P, phường H, quận H, Hà Nội) để nhờ tìm chỗ cầm cố chiếc xe ô tô trên. Tại chỗ, M có hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì được B cho biết là xe của gia đình B. Sau đó M gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn P làm cầm đồ (có giấy phép kinh doanh) để đặt vấn đề cầm cố cho B chiếc xe ô tô trên, anh P đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, M dẫn B đến nhà gặp vợ chồng anh Nguyễn Văn P, chị Hà Thị N. Tại đây, B nói nguồn gốc chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 29Y-1670 là của gia đình B và đưa đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Hyundai BKS 29Y-1670, chứng minh nhân dân của B để tạo sự tin tưởng và đặt vấn đề cầm cố chiếc xe trên lấy 70.000.000 đồng. Khi được hỏi về chiếc xe thì B cho biết đang đỗ ở trước cửa nhà anh C tại khu vực giãn dân Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Anh P đã gọi điện cho anh C để kiểm tra thì được anh C cho biết xe ô tô đang đỗ tại nhà anh C, P nhờ anh C trông giữ hộ xe trong thời gian cầm cố và C đồng ý. Sau khi kiểm tra thông tin, anh P, chị N đồng ý và làm thủ tục cho B cầm cố vay 70.000.000 đồng. Sau khi làm xong thủ tục B trực tiếp nhận tiền từ vợ chồng anh P, chị N rồi bỏ trốn, tiêu xài cá nhân hết. Anh M không được hưởng lợi gì từ việc cầm cố của B.

Ngày 02/8/2006, bà Bùi Thị T đến Công an quận Hoàng Mai giao nộp “Giấy thoả thuận cầm đồ kiêm phiếu xuất tiền” và thư viết tay của B gửi cho bà T với nội dung đã cầm cố chiếc xe ô tô trên lấy 70.000.000 đồng và tiêu xài hết. Cùng ngày cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai BKS 29Y-1670 tại nhà của anh Nguyễn Duy C. Bà Bùi Thị T đã tự nguyện liên hệ với anh P, chị N để bồi thường và xin khắc phục hậu quả do B gây ra và không yêu cầu B phải trả cho bà số tiền bà đã bồi thường cho anh P, chị N.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 04/8/2006 của Hội đồng định giá tài sản quận Hoàng Mai kết luận: xe ô tô Hyundai, tải trọng 1000kg, màu xanh, năm sản xuất 2001-Hàn Quốc, BKS 29Y-1670, số máy: 1223125, số khung: 532742, ngày đăng ký 07/3/2006, trị giá là 122.400.000 đồng.

Ngày 17/11/2006 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 140, trao trả 01 xe ô tô tải Hyundai, BKS 29Y-1670 cho anh Huỳnh Lê T2 đại diện theo uỷ quyền của Xí nghiệp D. Đại diện Xí nghiệp D không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Ngày 17/11/2006 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Đức T1 và Phạm Ngọc B về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 13/02/2007 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai ra bản Kết luận điều tra vụ án hình sự số 73/KLĐT-ĐTTHS đã đề nghị truy tố Trần Đức T1 về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do Phạm Ngọc B bỏ trốn nên ngày 13/02/2007 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, ngày 14/02/2007 đã ra quyết định truy nã đối với Phạm Ngọc B và ngày 17/02/2007 đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Ngọc B. Ngày 12/3/2007 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã ban hành Bản cáo trạng số 104/CT-VKS-HS truy tố Trần Đức T1 về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 29/3/2007 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã xét xử đối với bị cáo Trần Đức T1 theo bản án số 99/2007/HSST đã quyết định: *xử phạt Trần Đức T1 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Về*

bồi thường dân sự: Xí nghiệp D đã nhận đầy đủ tài sản không có yêu cầu; Biện pháp tư pháp: Ghi nhận việc bà Bùi Thị T (mẹ đẻ của Phạm Ngọc B) đã tự nguyện bồi thường cho chị Hà Thị N 12.000.000 đồng, Buộc bị cáo Trần Đức T1 phải bồi thường cho chị Hà Thị N, anh Nguyễn Văn P đại diện số tiền 58.000.000 đồng, Giành xét sau việc bị cáo Trần Đức T1 có yêu cầu khởi kiện Phạm Ngọc B về khoản tiền bồi thường cho chị Nhung trong vụ kiện dân sự khác.

Ngày 22/4/2022, Phạm Ngọc B đến công an phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội đầu thú. Ngày 23/4/2022 công an phường Mai Động đã bàn giao Phạm Ngọc B cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai. Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi đã chiếm đoạt chiếc ô tô tải của Xí nghiệp nêu trên.

Tiến hành cho Trần Đức T1, anh Huỳnh Lê T2 nhận dạng qua ảnh đối với Phạm Ngọc B, cả hai đã nhận dạng được Phạm Ngọc B là người đã thực hiện hành vi phạm tội cùng Trần Đức T1.

Anh Trần Đức T1, chị Hà Thị N, anh Nguyễn Văn P không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự trong vụ án đối với Phạm Ngọc B.

Tại Bản cáo trạng số 194/CT-VKS-HM ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Phạm Ngọc B về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa: bị cáo Phạm Ngọc B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ nguyên nội dung truy tố đối với Phạm Ngọc B như tội danh và điều khoản đã viện dẫn tại cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Ngọc B với mức hình phạt từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2022; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Năm 2006, Phạm Ngọc B và Trần Đức T1 là nhân viên của Xí nghiệp D. Khoảng 19 giờ ngày 29/7/2006, tại khu vực ga Giáp Bát, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, bị cáo Phạm Ngọc B đã khởi xướng, bàn bạc cùng Trần Đức T1 là người được Xí nghiệp D giao cho quản lý chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, BKS 29Y-1670, đã mang chiếc xe ô tô cùng giấy đăng ký xe ô tô đặt cho chị Hà Thị N, anh Nguyễn Văn P lấy số tiền 70.000.000 đồng, sau đó Phạm Ngọc B bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc B và Trần Đức T1 là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội có đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo là người chủ động khởi xướng, bàn bạc với T1 để mang chiếc xe ô tô đi đặt và cũng là người thực hiện việc đặt xe ô tô để lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó Bảo đã bỏ trốn, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo B. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/2007/HSST ngày 29/3/2007 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã xác định Trần Đức T1 phạm tội giữ vai trò tích cực, tự lái xe ô tô đến điểm hẹn tạo thuận lợi cho B thực hiện việc đặt xe ô tô.

Bị cáo Phạm Ngọc B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp. Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc B đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc B xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, xác định tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là nhẹ

hơn Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy Tòa án áp dụng Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Phạm Ngọc B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Hoàng Mai, chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, BKS 29Y-1670 bị chiếm đoạt có giá trị là 122.400.000 đồng, do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Phạm Ngọc B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Ngọc B nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả giúp bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn B1 được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có mẹ đẻ là bà Bùi Thị T được Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong năm 1999, Bộ Giao thông vận tải tặng Huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Xí nghiệp D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn P, chị Hà Thị N nhận cầm cố tài sản của Bảo, quá trình điều tra xác định lúc cầm cố tài sản chị N, anh P không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai không xử lý. Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2007/HSST ngày 29/3/2007 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã ghi nhận việc bà Bùi Thị T (mẹ đẻ của Phạm Ngọc B)

đã tự nguyện bồi thường cho chị Hà Thị N 12.000.000 đồng và buộc bị cáo Trần Đức T1 phải bồi thường cho chị N, anh P đại diện số tiền 58 triệu đồng. Như vậy, mọi vấn đề về bồi thường dân sự của những người nêu trên cũng đã được quyết định trong bản án. Trong vụ án này anh P, chị N, bà T và anh T1 không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc B 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Ngọc B.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Đỗ Phương Minh